

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **03 /2018/HS-ST**

Ngày: 30 - 01 - 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường.**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Lê Thị Sáu**

+ Bà **Vũ Thị Thanh Lý**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Quốc V**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1988; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn Th, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; Vợ: Trần Thị H2, sinh năm: 1989; Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:**

- Công ty cổ phần M

Người đại diện: Ông Đoàn Đăng M1, sinh năm: 1985 Chức vụ: Giám sát kỹ thuật

Địa chỉ: Số 21 đường Yersin, Phường 10, TP Đ1, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

- Trung tâm kỹ thuật Viettel huyện B

Địa chỉ: Thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

- Điện lực huyện B

Địa chỉ: Thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

- Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B

Người đại diện: Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm: 1982 Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Tất Thành, TT LT, huyện B, Lâm Đồng. (có mặt).

- Ban quản lý Dự án tổ hợp N

Địa chỉ: Thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

- Chị Huỳnh Thị Quỳnh M2, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 10, Thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

- Chị Trần Thị M3, sinh năm: 1953

Địa chỉ: Tổ 10, Thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Chánh M4, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Tổ 9, Thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Hữu M5, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 473 Hùng Vương, Thị trấn LT, huyện B, Lâm Đồng. (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Công ty cổ phần vận tải S

Người đại diện: Ông Giang Văn Ng, sinh năm: 1959 Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

- Chị Trần Thị H2, sinh năm: 1989

Trú tại: Ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Quốc V là tài xế lái xe đầu kéo của Công ty cổ phần vận tải S được giao nhiệm vụ chạy xe đầu kéo biển số 49C-066.52 kéo rơ moóc 49R- 000.3. Vào khoảng 18h00' ngày 02/05/2017 sau khi uống rượu xong, V đi ngủ đến 24h00' cùng ngày, V một mình điều khiển xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 kéo rơ moóc 49R- 000.3, trên rơ moóc chở 32 tấn Alumin từ Nhà máy A về Cảng G, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đến 01h17' ngày 03/5/2017 V điều khiển xe đầu kéo đi đến đoạn đường xuống dốc cong vòng phía bên phải thuộc Tổ 10, thị trấn LT, huyện B V điều khiển xe đi nhanh và vòng gấp sang phải nên không làm chủ tay lái làm xe đầu kéo và rơ moóc 49R- 000.3 bị lật sang lê trái.

Hậu quả: Mai Quốc V bị gãy tay được đưa đi điều trị tại Bệnh viện II Lâm Đồng. Các tài sản: xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 kéo rơ moóc 49R- 000.3, một số bao alumin, hệ thống trụ điện, cáp viễn thông, truyền hình, gạch vỉa hè, bể bồn hoa và 03 căn nhà của chị Huỳnh Thị Quỳnh M2, chị Trần Thị M3, anh Nguyễn Chánh M4 cùng với 01 tiệm kinh doanh, sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Hữu M5 (thuê nhà của anh M4) bị hư hỏng nặng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Công an huyện B đã tiến hành sử dụng phương tiện đo hàm lượng cồn trong hơi thở kiểu PRODIGY II, số ID 855969 đo nồng độ cồn của Mai Quốc V, kết quả: nồng độ cồn trong hơi thở của V là 0,878mg/L (*Phương tiện đo hàm lượng cồn trong hơi thở kiểu PRODIGY II, số ID 855969 được Viện đo lường Việt Nam cấp Giấy chứng nhận kiểm định: đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường, có thời hạn đến 31/10/2017*).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành xác định chi tiết các tài sản bị thiệt hại và bị hại trong vụ tai nạn giao thông do Mai Quốc V gây ra đồng thời trưng cầu định giá tài sản bị thiệt hại.

Tại kết luận định giá tài sản số 62/CV-KLĐG ngày 02/08/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại của:

- + Công ty cổ phần M (truyền hình cáp HTVC) là 300.000đ;
- + Trung tâm kỹ thuật Viettel - huyện B là 8.500.000đ;
- + Điện lực B là 11.675.000đ;
- + Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B là 8.500.000đ;
- + Gia đình chị Huỳnh Thị Quỳnh M2 là 34.515.000đ;
- + Gia đình chị Trần Thị M3 là 251.910.000đ;

+ Gia đình anh Nguyễn Chánh M4 là 109.970.000đ;

+ Anh Nguyễn Hữu M5 là 51.160.000đ.

Tổng cộng tài sản bị thiệt hại là 473.322.000đ (*Bốn trăm bảy mươi ba triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng*).

Đối với xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 và rơ moóc 49R- 000.3 bị hư hỏng Công ty cổ phần Vận tải S không yêu cầu định giá thiệt hại.

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy: Nơi xảy ra tai nạn là đường nhựa Km13 +400 ĐT 725 thuộc Tổ 10, thị trấn LT, huyện B, đường rộng 09 mét, có chiều hướng xuống dốc, cong vòng về bên phải theo hướng xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 kéo rơ moóc 49R- 000.3 lưu thông, có vạch sơn phân tuyến liền nét. Xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 kéo rơ moóc 49R- 000.3 bị lật về bên trái, đầu xe nằm theo hướng L1, Thành phố X, đuôi xe theo hướng xã Y, huyện B. Vết phanh do xe đầu kéo biển số 49C-066.52 kéo rơ moóc 49R- 000.3 tạo ra bắt đầu từ lòng đường bên phải cách lề đường trái 6m30 và kéo dài liên tiếp đến vị trí trục bánh sau rơ moóc 49R- 000.3 là 49m30. Vết trượt do đầu kéo biển số 49C- 066.52 và rơ moóc 49R- 000.3 bị lật tạo nên bắt đầu ở đoạn cuối dốc cách lề đường trái 1m60, có chiều dài từ đầu vết trượt đến trục sau của rơ moóc 49R- 000.3 là 21m30, rộng 1m80.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 kéo rơ moóc 49R- 000.3 xác định: tại thời điểm khám nghiệm ca bin bị móp méo biến dạng hoàn toàn; Vô lăng bị gãy và động cơ không khởi động được nên không kiểm tra được hiệu quả của hệ thống lái và hệ thống phanh. Lốp bánh trước bên trái của xe đầu kéo bị xẹp, mặt ngoài lốp xe có nhiều vết mài, trầy cao su.

Tại kết luận giám định số 1051/GĐ-PC 54 ngày 04/07/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: không có sự nổ lốp, rách lốp trước khi xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 kéo rơ moóc 49R- 000.3 bị lật; Nguyên nhân bánh xe phía trước bên trái xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 kéo rơ moóc 49R- 000.3 bị cong móp, hình thành sau khi xe bị lật.

Quá trình điều tra, Mai Quốc V khai do bản chính Giấy phép lái xe bị thất lạc nên cung cấp cho Cơ quan CSĐT 01 bản phô tô Giấy phép lái xe số 790103011707 hạng FC mang tên Mai Quốc V. Tại Công văn số 2105/XM-SGTVT của Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh có quản lý Giấy phép lái xe Mai Quốc V, sinh năm 1988, địa chỉ trên giấy phép lái xe Ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, số giấy phép lái xe 790103011707, số seri AL083221, hạng FC, ngày cấp 02/12/2015, ngày hết hạn 02/12/2020.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT- VKS ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Mai Quốc V về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Mai Quốc V phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, đề nghị xử phạt bị cáo Mai Quốc V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

- + Bị cáo Mai Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.
- + Bị hại không yêu cầu gì thêm, xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- + Bị hại Nguyễn Hữu M5 yêu cầu bị cáo và gia đình hỗ trợ ngày công lao động do từ đó đến nay anh không có tiền để phục hồi việc kinh doanh với số tiền 10.000.000đ. Bị cáo và vợ bị cáo là chị Trần Thị H2 đồng ý hỗ trợ số tiền trên.
- + Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Mai Quốc V thể hiện:

Vào khoảng 01h17' ngày 03/07/2017 Mai Quốc V có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, sau khi đã uống rượu (được đo nồng độ cồn trong hơi thở là 0,878mg/L) V điều khiển xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 kéo rơ moóc 49R- 000.3 chở 32 tấn alumin đi từ Nhà máy A về huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến Km13 + 400 ĐT 725 đoạn đường xuống dốc cong vòng về phía bên phải thuộc Tổ 10, thị trấn LT, huyện B, do V điều khiển xe đi nhanh vòng gấp sang phải, thao tác, xử lý tình huống kém làm xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 và rơ moóc 49R- 000.3 bị lật sang trái đâm vào hệ thống trụ điện, cáp viễn thông, truyền hình, gạch vỉa hè, bồn hoa và 03 căn nhà của chị Huỳnh Thị Quỳnh M2, chị Trần Thị M3, anh Nguyễn Chánh M4 cùng với 01 tiệm kinh doanh, sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Hữu M5 (thuê nhà của anh M4). Hậu quả: gây thiệt hại tài sản được kết luận có trị giá là 473.322.000đ, là vi phạm khoản 8 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Do đó, hành vi của bị cáo Mai Quốc V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông là do bị cáo Mai Quốc V điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, sử dụng rượu bia khi lái xe nên khi đến đoạn đường dốc cong vòng đã không xử lý tốt tình huống nên gây tai nạn.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và được các cá nhân,

đơn vị bị thiệt hại bãi nại do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Công ty cổ phần vận tải S cùng bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại gồm: bồi thường cho chị Huỳnh Thị Quỳnh M2 34.515.000đ, chị Trần Thị M3 262.000.000đ, Nguyễn Chánh M4 115.000.000đ, Nguyễn Hữu M5 70.000.000đ và thỏa thuận anh M5 nhận lại toàn bộ thiết bị điện tử, điện thoại bị hư hỏng; Điện lực B 15.675.000đ, Trung tâm kỹ thuật Viettel huyện B 10.000.000đ; Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B 20.000.000đ. Các cá nhân, đơn vị bị thiệt hại đã nhận tiền bồi thường và có đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, các cá nhân và đơn vị bị thiệt hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng bị hại Nguyễn Hữu M5 yêu cầu bị cáo và gia đình hỗ trợ ngày công lao động do từ đó đến nay anh không có tiền để phục hồi việc kinh doanh với số tiền 10.000.000đ. Bị cáo và vợ bị cáo là chị Trần Thị H2 đồng ý hỗ trợ số tiền trên nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

Đối với thiệt hại về alumin của Ban quản lý dự án tổ hợp N; thiệt hại của xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 và rơ moóc 49R- 000.3 của Công ty cổ phần vận tải S; thiệt hại của Công ty cổ phần M: Ba đơn vị này không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tạm giữ và trả lại phương tiện xe đầu kéo biển số 49C- 066.52, rơ moóc 49R- 000.3 cho Công ty cổ phần vận tải S; trả lại các thiết bị điện tử và điện thoại bị hư hỏng cho anh Nguyễn Hữu M5. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân số 272001117 tên Mai Quốc V.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Mai Quốc V phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo **Mai Quốc V 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Công ty cổ phần vận tải S cùng bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại gồm: chị Huỳnh Thị Quỳnh M2, chị Trần Thị M3, anh Nguyễn Chánh M4, anh Nguyễn Hữu M5, Điện lực B, Trung tâm kỹ thuật Viettel huyện B; Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B. Các cá nhân, đơn vị bị thiệt hại đã nhận tiền bồi thường và có đơn bãi nại cho bị cáo. Đối với thiệt hại về alumin của Ban quản lý dự án tổ hợp N; thiệt hại của xe đầu kéo biển số 49C- 066.52 và rơ moóc 49R- 000.3 của Công ty cổ phần vận

tải S; thiệt hại của Công ty cổ phần M: Ba đơn vị này không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Bị cáo và gia đình phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hữu M5 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền hỗ trợ ngày công lao động.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tạm giữ và trả lại phương tiện xe đầu kéo biển số 49C- 066.52, rơ moóc 49R- 000.3 cho Công ty cổ phần vận tải S; trả lại các thiết bị điện tử và điện thoại bị hư hỏng cho anh Nguyễn Hữu M5. Chủ tài sản đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân số 272001117 tên Mai Quốc V.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Mai Quốc V phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (30/01/2018); Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Trường